TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **157**/2021/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Châu T, sinh năm 1988.
- Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1992.

Cùng trú tại: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Anh Vũ Châu T. và chị Trần Thị Thanh T.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về con chung: Anh Vũ Châu T. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trần Khánh N, sinh ngày 08/8/2013.

Chị Trần Thị Thanh T. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/ 01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi cháu N. đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng. Chị Trần Thị Thanh T. có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày anh Tuấn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Châu T. và chị Trần Thị Thanh T. xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Vũ Châu T. và chị Trần Thị Thanh T. xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Châu T. phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003809 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh T. số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Chị Trần Thị Thanh T. phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"*.

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnh;*
- *VKSND huyện; tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã H;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến